

Bản án số: 150/2022/HS-ST

Ngày: 29 - 9- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và bà Lê Thị Thường

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 134/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 143/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1.Hồ Hữu T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/9/1976 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn D, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Bác sỹ; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng viên; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hữu H, sinh năm 1949 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1949; vợ: Đinh Thị C, sinh năm 1979, con: Có 03, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2.Nguyễn Thị P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1979 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn E, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng viên; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1949; chồng: Hồ Minh V, sinh năm 1978, con: Có 02, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Thị T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/10/1985 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn D, xã QM, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Điều dưỡng; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng viên; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Chí T, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1961; chồng: Hồ Diên T, sinh năm 1984, con: Có 02, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty BV Nghệ An

Địa chỉ trụ sở: Số 105 NTMK, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Bá T, chức vụ: Giám đốc; người được ông Phan Bá T uỷ quyền: Ông Nguyễn H, chức vụ: Phó phụ trách phòng giải quyết quyền lợi bảo hiểm, có đơn xin xét xử vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1982, vắng mặt
2. Chị Hồ Thị N, sinh năm 1990, vắng mặt
3. Chị Hồ Thị T, sinh năm 1961, vắng mặt
4. Chị Nguyễn T, sinh năm 1979, vắng mặt
5. Chị Hồ Thị N, sinh năm 1987, vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn NP, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

6. Chị Hồ Thị N, sinh năm 1993, vắng mặt
7. Chị Phạm Thị A, sinh năm 1981, vắng mặt
8. Chị Hồ Thị L, sinh năm 1996, vắng mặt
9. Chị Tô Thị T, sinh năm 1993, có mặt
10. Chị Hồ Thị L, sinh năm 1994, vắng mặt
11. Chị Hồ Thị T, sinh năm 1972, vắng mặt
12. Chị Hồ Thị H, sinh năm 1965, vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn B, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

- 13.Chị Hồ Thị T, sinh năm 1973, vắng mặt
- 14.Chị Hồ Thị T, sinh năm 1994, vắng mặt
- 15.Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1973, vắng mặt
- 16.Chị Hồ Thị S, sinh năm 1968, vắng mặt
- 17.Chị Bùi Thị M, sinh năm 1991, vắng mặt
- 18.Chị Hồ Thị H, sinh năm 1983, vắng mặt
- 19.Chị Tô Thị T, sinh năm 1989, vắng mặt
- 20.Chị Hồ Thị H, sinh năm 1984, có mặt
- 21.Chị Hồ Thị Thu P, sinh năm 1993, có mặt
- 22.Chị Hồ Thị L, sinh năm 1973, có mặt
- 23.Chị Trương Thị T, sinh năm 1982, có mặt

Cùng trú tại: Thôn C, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

- 24.Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993, có mặt
- 25.Chị Hồ Thị B, sinh năm 1988, có mặt
- 26.Chị Hồ Thị T, sinh năm 1975, vắng mặt
- 27.Chị Bùi Thị T, sinh năm 1971, vắng mặt
- 28.Chị Hồ Thị T, sinh năm 1983, có mặt
- 29.Chị Phạm Thị H, sinh năm 1979, vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn D, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

- 30.Chị Hồ Thị Thuỳ A, sinh năm 1994, vắng mặt
- 31.Chị Hồ Thị P, sinh năm 1974, có mặt
- 32.Anh Hồ Minh H, sinh năm 1981, vắng mặt
- 33.Chị Tô Thị T, sinh năm 1968, vắng mặt
- 34.Chị Hồ Thị T, sinh năm 1990, vắng mặt
- 35.Chị Hồ Thị K, sinh năm 1975, có mặt
- 36.Chị Hồ Thị H, sinh năm 1989, vắng mặt
- 37.Anh Hồ Văn K, sinh năm 1961, vắng mặt
- 38.Chị Hồ Thị H, sinh năm 1991, vắng mặt
- 39.Chị Hồ Thị Q, sinh năm 1960, vắng mặt
- 40.Chị Hồ Thị K, sinh năm 1975, vắng mặt
- 41.Anh Hồ Bá T, sinh năm 1980, vắng mặt
- 42.Chị Hồ Thị C, sinh năm 1987, vắng mặt

- 43.Chị Hồ Thị T, sinh năm 1972, vắng mặt
Cùng trú tại: Thôn E, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An;
- 44.Chị Phan Thị N, sinh năm 1977, có mặt
Trú tại: Thôn NB, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An;
- 45.Chị Trương Thị V, sinh năm 1967, có mặt
- 46.Anh Tô Duy H, sinh năm 1971, vắng mặt
- 47.Chị Tô Thị H, sinh năm 1995, có mặt
- 48.Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995, vắng mặt
- 49.Chị Trương Thị H, sinh năm 1987, vắng mặt
Cùng trú tại: Thôn HB, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An;
- 50.Chị Trương Thị L, sinh năm 1974, có mặt
- 51.Chị Hồ Thị H, sinh năm 1985, vắng mặt
- 52.Chị Hồ Thị T, sinh năm 1988, có mặt
Cùng trú tại: Thôn L, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An;
- 53.Chị Tô Thị T, sinh năm 1968, có mặt
- 54.Chị Hồ Thị T, sinh năm 1984, vắng mặt
- 55.Chị Hồ Thị M, sinh năm 1969, vắng mặt
- 56.Chị Trương Thị T, sinh năm 1994, vắng mặt
- 57.Chị Hồ Thị M, sinh năm 1989, vắng mặt
- 58.Chị Hồ Thị H, sinh năm 1976, vắng mặt
- 59.Chị Hồ Thị T, sinh năm 1986, vắng mặt
- 60.Chị Hồ Thị T, sinh năm 1991, vắng mặt
Cùng trú tại: Thôn G, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An;
- 61.Chị Hồ Thị X, sinh năm 1971, có mặt
- 62.Bà Trương Thị T, sinh năm 1958, có mặt
- 63.Chị Hồ Thị C, sinh năm 1973, vắng mặt
- 64.Chị Hồ Thị T, sinh năm 1985, có mặt
Cùng trú tại: Thôn HĐ, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An.
- 65.Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1978, vắng mặt
Trú tại: Xóm B, xã QD, huyện QL, tỉnh Nghệ An;
- 66.Anh Đậu Thanh H, sinh năm 1983, vắng mặt
Trú tại: Xóm HV, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An;
- 67.Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1993, vắng mặt

Trú tại: Thôn LH, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến năm 2020 công ty Bảo Việt Nghệ An đã ký hợp đồng đại lý bảo hiểm đối với 13 tư vấn viên bảo hiểm, gồm: Bùi Thị T, Hồ Thị P, Hồ Thị Thu P, Hồ Thị L, Trương Thị L, Trương Thị T, Phan Thị N, Tô Thị T, Phạm Thị A, Hồ Thị H, Trương Thị V, Hồ Thị Thùy A đều trú tại xã QN, huyện QL và Nguyễn Thị D trú tại xóm B, xã QD, huyện QL; theo đó, các tư vấn viên có nhiệm vụ giới thiệu, chào bán, thu phí các sản phẩm bảo hiểm của Công ty BV và hướng dẫn khách hàng thu thập hồ sơ bồi thường khi được công ty ủy quyền.

Từ tháng 01 đến tháng 10 năm 2021 có 204 khách hàng đều cư trú tại xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An đã yêu cầu Công ty bảo hiểm BV Nghệ An bồi thường bảo hiểm do tai nạn rủi ro. Theo hồ sơ đề nghị thanh toán bảo hiểm của các khách hàng đều có đầy đủ các giấy tờ: Giấy ra trạm, Phiếu thu, Biên bản tai nạn hoặc Bản tường trình tai nạn của các cá nhân bị thương. Tuy nhiên, do các khách hàng của 204 bộ hồ sơ này chỉ bị thương nhẹ nên không điều trị tại cơ sở y tế nào (một số người sau khi bị thương thì đến nhà riêng của Hồ Hữu T để điều trị, khám, lấy thuốc về nhà uống; một số người tự đến các quầy thuốc tây lấy thuốc về nhà điều trị). Trong khi đó, để được thanh toán bảo hiểm thì bắt buộc người đề nghị thanh toán phải khám, điều trị và có giấy tờ xác nhận của Trạm y tế hoặc các Bệnh viện. Vì vậy, để thanh toán được bảo hiểm cho khách hàng, các tư vấn viên đã hướng dẫn cho khách hàng đi xin xác nhận các loại giấy tờ trên hoặc tự mình đi xin hộ cho khách hàng.

Khi biết được Hồ Hữu T là Trạm trưởng Trạm y tế xã QL có thể xác nhận các loại giấy tờ liên quan đến việc điều trị tại Trạm y tế xã QL mà không cần phải nằm điều trị tại đây nên các tư vấn viên hoặc khách hàng (người bệnh) đã đến nhà T để xin xác nhận 02 loại giấy tờ (Giấy ra trạm, Phiếu thu) thì được T đồng ý. Sau đó, căn cứ vào các thông tin của người bệnh T tự lập Giấy ra trạm của Trạm y tế xã QL rồi tự ký tên, đóng dấu của Trạm. Đồng thời, T cũng tự in mẫu chứng từ Phiếu thu rồi đem tờ Phiếu thu này lần lượt đến gặp Nguyễn Thị P là Viên chức dân số kiêm kế toán và Hồ Thị T là Điều dưỡng viên kiêm thủ quỹ của Trạm y tế xã QL để nhờ ký xác nhận vào mục “Kế toán”, mục “Người lập” và mục “Thủ quỹ”. Mặc dù cả P, T đều biết việc ký

không phiếu thu là sai quy định nhưng do nê nang T là Trạm trưởng y tế xã QL và để giúp hợp thức hóa hồ sơ thanh toán bảo hiểm cho các bệnh nhân mà T đã tự điều trị riêng ở nhà nên đã ký vào các tờ Phiếu thu mà T đưa. Thời gian đầu, khi thấy T đưa Phiếu thu không đến nhờ ký thì cả P và T đều hỏi lý do thì được T giải thích “Bệnh nhân anh điều trị, anh làm bệnh án rồi, ghi vào sổ rồi, người dân họ làm giấy này để hưởng bảo hiểm nhờ o ký hộ”, thời gian sau đó thì cả P và T không hỏi nữa mà đều đồng ý ký không vào các tờ Phiếu thu mà T đưa. Sau khi hoàn tất thủ tục xác nhận thì T thu phí mỗi Giấy ra trạm và Phiếu thu là 30.000đ của 140 trường hợp, tương đương với số tiền thu lợi bất chính là 4.200.000đ. Ngoài ra, có một số trường hợp sau khi đến khám và điều trị, lấy thuốc tại nhà T rồi xin Giấy xác nhận nên T đã lập không các Giấy ra trạm, Phiếu thu cho những người này mà không thu tiền phí.

Đối với Biên bản tai nạn hoặc Bản tường trình tai nạn, các tư vấn viên hướng dẫn cho các khách hàng tự viết hoặc viết hộ cho họ để xác nhận có sự việc tại nạn rủi ro xảy ra. Sau đó, khi có Giấy ra trạm và Phiếu thu thì các tư vấn viên hoặc khách hàng sẽ đưa hai loại Giấy này đến UBND xã QN để xin xác nhận hộ khẩu của cá nhân bị thương ghi trong biên bản. Sau khi xem qua Giấy ra trạm, Phiếu thu và trình bày của các khách hàng, tư vấn viên thì ông Tô Duy H - Chủ tịch UBND xã QN đã xác nhận vào biên bản tai nạn cho 20 trường hợp, ông Hồ Minh H - Phó chủ tịch UBND xã QN đã xác nhận vào biên bản tai nạn cho 40 trường hợp, ông Đậu Thanh H – Trưởng Công an xã QN đã xác nhận vào biên bản tai nạn cho 16 trường hợp, ông Nguyễn Đình N – Phó Trưởng Công an xã QN đã xác nhận vào biên bản tai nạn cho 20 trường hợp. Số hồ sơ còn lại, các cá nhân tự viết Bản tường trình tai nạn nhưng không đi xác nhận của chính quyền địa P. Sau khi hoàn tất hồ sơ yêu cầu bồi thường bảo hiểm, các tư vấn viên đã tổng hợp lại rồi làm báo cáo đề nghị công ty BV Nghệ An thanh toán bảo hiểm cho khách hàng có liên quan.

Bằng hình thức trên, trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 10 năm 2021, Hồ Hữu T đã xác nhận Giấy ra trạm và Phiếu thu cho 216 trường hợp (trong đó, có 12 trường hợp là thực tế có đến điều trị và ghi vào sổ A1 được quản lý tại Trạm y tế xã QL, 204 trường hợp là xác nhận không vì thực tế không đến điều trị tại Trạm y tế xã QL).

Quá trình tiếp nhận các hồ sơ đề nghị bồi thường bảo hiểm, qua thẩm định, thấy đầy đủ các giấy tờ nên theo quy định công ty BV đã thanh toán đầy đủ cho khách hàng tổng số tiền 100.150.000đ. Tuy nhiên, do thấy có dấu hiệu bất thường (216 hồ sơ đề

nghị thanh toán đều là công dân xã QN nhưng đều đến khám và điều trị tại Trạm y tế xã QL) nên ngày 26/11/2021 đại diện Công ty BV đã làm việc với Hồ Hữu T -Trạm trưởng Trạm y tế xã QL, qua rà soát sổ khám bệnh của Trạm, sao chụp sổ A1 thì xác định: 204 trường hợp không có tên trong sổ khám chữa bệnh của Trạm y tế xã QL. Ngày 01/12/2021, Công ty bảo hiểm BV Nghệ An có đơn đề nghị xác minh, xử lý theo quy định, đồng thời giao nộp 01 bản sao sổ khám bệnh tại Trạm y tế xã QL năm 2021, 02 biên bản làm việc ngày 10/11/2021 và ngày 26/11/2021 giữa đại diện Công ty BV Nghệ An với Hồ Hữu T cùng các tài liệu khác.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã tiến hành lấy mẫu chữ ký, chữ viết của Hồ Hữu T, Nguyễn Thị P, Hồ Thị T; mẫu con dấu của Trạm y tế xã QL để trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 92/KL-PC09 (Đ3-TL) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chữ viết (trừ các chữ viết dưới mục “Người nộp”) trên các “PHIẾU THU” ký hiệu từ A1 đến A10 so với chữ viết của Hồ Hữu T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một người viết ra. Chữ viết mang tên Hồ Hữu T trên các “PHIẾU THU” ký hiệu từ A1 đến A10 so với chữ ký của Hồ Hữu T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4, từ M9 đến M11 là do cùng một người ký ra. Chữ ký mang tên Nguyễn Thị P dưới mục “Kế toán trưởng” và “Người lập” trên các “PHIẾU THU” ký hiệu từ A1 đến A10 so với chữ ký của Nguyễn Thị P trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5, M6, M9, M11 là do cùng một người ký ra. Chữ ký mang tên Hồ Thị T trên các “PHIẾU THU” ký hiệu từ A1 đến A3, từ A7 đến A10 so với chữ ký của Hồ Thị T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M7 đến M11 là do cùng một người ký ra. Chữ ký mang tên Hồ Thị T trên các “PHIẾU THU” ký hiệu từ A4, A5, A6 so với chữ ký của Hồ Thị T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M7 đến M11 có một số đặc điểm riêng giống nhau nhưng cũng có một số đặc điểm riêng khác nhau không giải thích được nên không đủ cơ sở để kết luận theo yêu cầu. Hình dấu tròn “TRẠM Y TẾ XÃ QL” trên các “PHIẾU THU” ký hiệu từ A1 đến A10 so với hình dấu tròn “TRẠM Y TẾ XÃ QL” trên các tài liệu so sánh ký hiệu M9, M10, M11 là do cùng một con dấu đóng ra”.

Bản cáo trạng số 150/CT-VKS-QL, ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố các bị cáo Hồ Hữu T, Nguyễn Thị P, Hồ Thị T về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 điều 356 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Hữu T, Nguyễn Thị P, Hồ Thị T phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Đề nghị: □p dụng khoản 1 Điều 356; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với T, P, T.

Xử phạt: Hồ Hữu T 20 - 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 40 - 48 tháng.

Xử phạt: Nguyễn Thị P 12 - 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 - 28 tháng.

Xử phạt: Hồ Thị T 12 - 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 - 28 tháng. Không phạt bổ sung các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên miễn xét; tại phiên toà các bị cáo đều không yêu cầu một số người dân chưa trả lại số tiền Công ty BV Nghệ An đã chi trả nên miễn xét.

Truy thu bị cáo T số tiền 4.200.000đ.

Ý kiến của bị hại: Công ty Bảo Việt Nghệ An đã nhận đủ số tiền bị thiệt hại do các bị cáo bồi thường, đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là đúng và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P, T vì bị cáo mà họ phạm tội.

Bị cáo P, T đều thừa nhận trong quá trình thực hiện công việc đã vi phạm các quy định, quy chế được giao; thiếu trách nhiệm trong thực hiện công vụ; nể nang nên đã ký các giấy ra trạm, phiếu thu dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty Bảo Việt Nghệ An như Cáo trạng đã truy tố tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” với vai trò đồng phạm giúp sức là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo; lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; Có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 10 năm 2021, Hồ Hữu T đã làm trái công vụ và thực hiện không đúng chức trách, nhiệm vụ của mình đã xác nhận khống 190 Giấy ra trạm và phiếu thu để người dân thanh toán bảo hiểm của Công ty BV Nghệ An, gây thiệt hại cho Công ty BV Nghệ An số tiền 100.150.000đ; thu lợi bất chính số tiền 4.200.000đ. Nguyễn Thị P, Hồ Thị T mặc dù không nhằm mục đích vụ lợi nhưng đã làm trái công vụ vì động cơ cá nhân khác (nể nang), tạo điều kiện hỗ trợ cho T thực hiện hành vi nêu trên nên phải chịu trách nhiệm với vai trò giúp sức.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Hồ Hữu T, Nguyễn Thị P, Hồ Thị T phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi làm trái công vụ, gây thiệt hại cho Công ty Bảo Việt Nghệ An là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Đối với ông Tô Duy H, Hồ Minh H, Đậu Thanh H, Nguyễn Đình N - là những người đã ký xác nhận vào tờ Biên bản tai nạn của các cá nhân yêu cầu bảo hiểm do tai nạn rủi ro. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác định việc các hộ dân bị tai nạn rủi ro là có thật và việc xác nhận này là xác nhận người bị tai nạn ghi trong biên bản có hộ khẩu thường trú tại xã QN chứ không xác định nội dung. Mặt khác, những người này không có sự bàn bạc, trao đổi hay hưởng bất kỳ lợi ích nào từ việc xác nhận cũng như việc thanh toán bảo hiểm của các cá nhân thanh toán bảo hiểm. Hơn nữa, việc thanh toán bảo hiểm cũng không nhất thiết phải có biên bản tai nạn mà có thể thay thế bằng bản tường trình vụ tai nạn rủi ro do chính cá nhân đó hoặc người đại diện viết. Do vậy, hành vi của những người này không cấu thành tội phạm.

Đối với các tư vấn viên Bùi Thị T, Hồ Thị L, Hồ Thị P, Hồ Thị Thu P, Phan Thị N, Trương Thị T là các đại lý bảo hiểm của Công ty BV Nghệ An đã có hành vi tự đi xin xác nhận không Giấy ra trạm và Phiếu thu từ Hồ Hữu T để cho người dân thanh toán bảo hiểm đã gây thiệt hại cho Công ty BV nên có dấu hiệu của tội “Gian lận trong kinh doanh bảo hiểm”. Tuy nhiên, hành vi của mỗi tư vấn viên nêu trên đã gây thiệt hại dưới 50.000.000đ nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi này đã vi phạm nội dung hoạt động đại lý trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số. Ngày 31/8/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã ban hành công văn số 2015/TB-ĐTTH đề nghị Công ty BV Nghệ An xử lý vi phạm của đại lý bảo hiểm.

Trong vụ án này, còn có 190 cá nhân đã được Công ty BV Nghệ An bồi thường bảo hiểm bằng các Giấy ra trạm, Phiếu thu được lập không. Tuy nhiên, việc hướng dẫn lập hồ sơ không là do tư vấn viên hướng dẫn và có trường hợp đi xin giúp rồi hoàn tất hồ sơ đề nghị thanh toán, số tiền họ được thanh toán dưới 20.000.000đ. Sau khi biết hành vi của mình là sai nên một số cá nhân đã tự nguyện trả lại hoặc cam kết trả lại số tiền được thanh toán. Vì vậy, hành vi của những người này không cấu thành tội phạm.

[3] Vụ án thuộc tr- ờng hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến hoạt động đúng đắn của các Cơ quan, tổ chức. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội cần thiết phải xử phạt nghiêm bằng hình phạt tù, t- ơng xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện.

[4] Vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo Hồ Hữu T là người thực hiện tích cực; P, T đồng phạm với vai trò giúp sức.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T là con rẻ liệt sỹ, hiện tại bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư). Bị cáo Nguyễn Thị P nhiều năm được chủ tịch UBND huyện Quỳnh Lưu và Sở y tế tỉnh Nghệ An tặng Giấy khen. Bị cáo Hồ Thị T nhiều năm được chủ tịch UBND xã QL tặng Giấy khen và có bố đẻ tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương.

Xét thấy các bị cáo T, P, T có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo đ- ợc hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà cũng đủ nghiêm và tạo điều kiện cho các bị cáo chữa bệnh, quyết tâm cải tạo sớm trở thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T bị bệnh ung thư; bị cáo P, T phạm tội do nê nang và không được hưởng lợi nên không phạt bổ sung các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thoả thuận được và bồi thường xong; Công ty BV Nghệ An không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Số tiền các bị cáo T, P, T đã bỏ ra bồi thường cho Công ty BV Nghệ An; tại phiên toà các bị cáo đều không yêu cầu một số người dân chưa trả lại số tiền Công ty BV Nghệ An đã chi trả nên HĐXX không xét.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: HĐXX xác định 4.200.000đ tiền bị cáo T thu của các hộ dân là tiền thu lợi bất chính nên truy thu sung quỹ Nhà Nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.Xử phạt: -Bị cáo Hồ Hữu T 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

-Bị cáo Nguyễn Thị P 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

-Bị cáo Hồ Thị T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Giao các bị cáo Hồ Hữu T cho UBND xã QN; giao bị cáo Nguyễn Thị P cho UBND xã QL; giao bị cáo Hồ Thị T cho UBND xã QM, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu 4.200.000đ từ bị cáo Hồ Hữu T để sung quỹ Nhà Nước.

4.Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Hồ Hữu T, Nguyễn Thị P, Hồ Thị T mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5.Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Tỉnh Nghệ An
- UBND xã QL, UBND xã QM,
UBND xã QN (để biết)
- UBKT h. Quỳnh Lưu;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà